

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH																										
TRƯỜNG THPT CHUYÊN KỸ THUẬT TỔNG HỢP VÀ HƯỚNG NGHIỆP																										
LÊ THỊ HỒNG GÁM																										
MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 2																										
NĂM HỌC: 2024-2025																										
MÔN: TIẾNG ANH - LỚP 11, THỜI GIAN: 50 PHÚT																										
Thời gian/câu trắc nghiệm/tự luận																										
0.60.6111.21.21.51.5																										
S T T	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC																Tổng số câu		Tổng thời gian	Tỉ lệ % (sau cân chỉnh)	Số điểm cân chỉnh	Tổng số câu TN	Tổng số câu TL	Chú ý
			NHẬN BIẾT				THÔNG HIỂU				VẬN DỤNG				VẬN DỤNG CAO											
			ch TN	Thời gian	ch TL	Thời gian	ch TN	Thời gian	ch TL	Thời gian	ch TN	Thời gian	ch TL	Thời gian	ch TN	Thời gian	ch TL	Thời gian	ch TN	ch TL						
1	Ngữ âm	Phát âm	2	1.2		-		-		-		-		-		-	2	0	1.2	4%	0.4	2	0			
		Trọng âm	2	1.2		-		-		-		-		-		-	2	0	1.2	4%	0.4	2	0			
2	Ngữ pháp - Từ vựng	Ngữ pháp (Units: 5, 6)	6	3.6		-	5	5.0		-		-		-		-	11	0	8.6	22%	2.2	11	0			
		Từ vựng (12); Đồng nghĩa (2); Trái nghĩa (2) - (Units: 5, 6)	10	6.0		-	4	4.0		-	2	2.4		-		-	16	0	12.4	32%	3.2	16	0			
3	Kỹ năng đọc	Đọc hiểu và điền từ hoặc trả lời		-		-	6	6.0		-	1	1.2		-		-	8	0	7.2	14%	1.4	7	0			
		Đọc hiểu trả lời ngắn hoặc điền thông tin tóm tắt		-		-		-		-	2	2.4		-	3	4.5	0	5	6.9	10%	1	0	5			
4	Kỹ năng viết	Sắp xếp trật tự 1 lá thư và 1 đoạn văn ngắn (5,6 ý)		-		-		-		-		-	2	3.0		-	3	0	3	4%	0.4	2	0			
		Dạng thức từ		-		-		-		-	5	6.0		-		-	0	5	6	10%	1	0	5			
TỔNG			20	12	0	0	15	15	0	0	3	3.6	7	8.4	2	3	3	4.5	42	10	46.5	100%	10	40	10	
TỈ LỆ			40%				30%				20%				10%									80%	20%	
TỔNG ĐIỂM			4				3				2				1							10.00				